

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện: 4 tuần

Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài thể dục hô hấp, tay, chân, lưng, bụng lườn.	- Hô hấp: Gà trống gáy. - Tay: Gà vỗ cánh + Đưa tay ra sau kết hợp lắc bàn tay - Bụng: Gà mổ thóc - Chân: Gà bới đất	* Hoạt động chơi – tập - Hô hấp: Gà trống gáy. - Tay: Gà vỗ cánh + Đưa tay ra sau kết hợp lắc bàn tay - Bụng: Gà mổ thóc - Chân: Gà bới đất - Tập theo nhạc bài hát: gà trống, mèo con và cún con, cá vàng bơi - TCVD: Con voi, con thỏ, con muỗi	
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo cô: đi trong đường hẹp	+ Đi trong đường hẹp	* Chơi tập có chủ định: - Đi trong đường hẹp - TCVD: Éch dưới ao * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Mèo và chim sẻ, cò bắt ếch	
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay-mắt: Ném xa bằng 1 tay	+ Ném xa bằng 1 tay	* Chơi tập có chủ định: - Ném xa bằng 1 tay - TCVD: Cá sấu lên bờ * Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Chuồn chuồn bay	
4	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn qua vật cản	+ Trườn qua vật cản	* Chơi tập có chủ định: - Trườn qua vật cản - TCVD: Lộn cầu vòng	
5	6	- Trẻ có khả năng thể	+ Bật xa bằng 2 chân	* Chơi tập có chủ	

		hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật: Bật xa bằng 2 chân		định: - Bật xa bằng 2 chân - TCVD: Con sên	
6	7	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo", lật mở trang sách.	+ Xâu vòng con vật, vòng cổ + Buộc dây áo, dây giày + Chồng, xếp 6 – 8 khối	* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Xếp chuồng cho các con vật * Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Buộc dây áo, dây giày - Góc HDVDV: Xâu vòng con vật, ghép tranh con vật, lắc hạt, tháo lắp vòng - Góc vận động: Ném vòng, búa bi 3 tầng, thả hình, kéo đẩy con vật, vắt sữa bò - Góc nghệ thuật: dán đuôi cho gà trống, vẽ nước cho cá bơi... - Trải nghiệm làm con trâu bằng lá cây - TCTV: Lá mít, con trâu, sữa bò, màu xanh.....	
7	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vò xé giấy..., cầm, nhón, đóng, chấp ghép, chồng....	+ Tập cầm bút tô, vẽ. + Lật mở trang sách.		
b. Dinh dưỡng và sức khỏe.					
8	10	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ	* Hoạt động ngủ - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ	
9	11	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, nói với người lớn khi có nhu cầu.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
10	12	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (vứt rác đúng nơi quy định, mặc, cởi quần áo khi bẩn, rửa tay,	- Tự phục vụ: + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn, động viên trẻ tự rửa tay, lau mặt, vứt rác đúng nơi quy định	

		lau mặt....)	nơi quy định - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Trò chuyện hướng dẫn trẻ mặc, cởi quần áo. - Thực hành thao tác rửa tay, lau mặt.	
11	13	- Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều – Kỹ năng mặc quần áo ấm khi trời lạnh	
2. Phát triển nhận thức					
12	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng: Nghe tiếng kêu của một số con vật	- Nghe và nhận biết âm thanh to nhỏ, nhanh chậm của tiếng kêu của một số con vật quen thuộc: chó, mèo, vịt... - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Hoạt động chơi - Nghe âm thanh đoán tên con vật - Chiếc hộp bí ẩn * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện về một số con vật gần gũi với trẻ	
13	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc.			
14	21	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quen thuộc.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Nhận biết con gà, con vịt, con chó, con mèo - Nhận biết con khi, con hổ - Nhận biết con cá, con tôm * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Bắt chước vận động con vật	
15	22	- Trẻ chỉ/nói tên Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian hoặc lấy hoặc cất đồ dùng đồ chơi, khối vuông, tam giác, chữ nhật màu đỏ/	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu – Kích thước to - nhỏ.	* Hoạt động chơi: - Ô màu bí mật - Gấu to – gấu nhỏ	

		vàng/ xanh theo yêu cầu.			
3. Phát triển ngôn ngữ					
16	24	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Con lấy quả trứng trong rổ để vào ổ cho bạn gà”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: “Con lấy quả trứng trong rổ để vào ổ cho bạn gà”	
17	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ: Tìm ổ, Con voi, đồng dao: Con ngựa, con công; câu đố về các con vật; truyện: Quả trứng, đôi bạn nhỏ - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	* HĐ chơi – tập có chủ định. - Thơ: Tìm ổ, con voi - Truyện: Quả trứng, đôi bạn nhỏ - TCTV: Hoa vông, cánh phồng bắp chuối, cái vôi * Hoạt động chơi + Góc học tập: Xem tranh ảnh về các con vật	
17	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Trẻ phát âm rõ các tiếng	- Câu đố về các con vật	
19	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng	- Đồng dao: Con công hay múa, con gà cục tác lá chanh * Hoạt động ngủ - Nghe kể truyện: Cá vàng đi ngủ	
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
20	37	- Trẻ có thể biểu lộ mối quan hệ tích cực, thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi; bắt chước tiếng kêu, gọi	- Quan tâm đến các vật nuôi gần gũi, gọi tên, bắt chước tiếng kêu: Con mèo, con gà, con chó...	* Hoạt động chơi - Chơi theo ý thích: Cho gà, vịt, mèo... ăn * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Xem vi deo về các con vật sống trong rừng, video về các con vật khi cần, cào người	
20	41	- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu	- Thực hiện một số quy định đơn giản	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	

		của người lớn	trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, vứt rác vào thùng rác...	- Hướng dẫn, động viên trẻ vứt rác đúng nơi quy định, xếp hàng chờ đến lượt	
21	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Gà trống mèo con và cún con - Nghe âm thanh của các nhạc cụ: xắc xô, phách tre, mõ, trống, đàn oocgan ... - Nghe làn điệu dân ca của địa phương, những bài hát ru... - Hát: Con gà trống, ếch ộp và tập vận động đơn giản theo nhạc: Một con vịt, rửa mặt như mèo	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Hát: Con gà trống, ếch ộp - Vận động: Một con vịt; Rửa mặt như mèo - Nghe hát: Gà trống mèo con và cún con * Hoạt động ngữ: - Nghe làn điệu hát ru của dân tộc thái	
22	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	-Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc - Nặn giun cho gà ăn - Xé giấy vụn, vò giấy - Xếp hình từ các khối gỗ.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định - Nặn giun cho gà ăn, - Vẽ tổ chim, - Xếp chuồng cho các con vật - Tô màu con cá * Hoạt động chơi - Xé giấy vụn, vò giấy	

Tổng số mục tiêu: 22

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh truyện đồ chơi về chủ đề các con vật đáng yêu
- Tranh, ảnh, sách báo về các loại con vật
- Tranh truyện: Tìm ô, Con voi, Quả trứng, Đôi bạn nhỏ
- Một số con vật, bộ xâu vòng, bộ xếp hình, bộ lắp ghép.....
- Giấy màu, đất nặn, xốp, bảng con...
- Bóng, vòng, cờ, cổng...

PHÓ HIỆU TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Pánh

Lò Thị Anh Thư

